

Số: **634**/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **27** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của
cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 54/TTr-STC ngày 16 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý đối với 4.646 cơ sở nhà, đất, với tổng diện tích đất 3.122.958.591 m² (trong đó diện tích đất rừng 3.006.705.440 m²), tổng diện tích sàn xây dựng nhà 2.530.685 m²; trong đó:

- Phương án giữ lại tiếp tục sử dụng gồm 4.534 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất 2.860.691.971 m² (trong đó diện tích đất rừng 2.745.272.440 m²), tổng diện tích sàn xây dựng nhà 2.447.537 m²;

- Phương án thu hồi gồm 21 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất 261.631.455 m² (trong đó diện tích đất rừng 261.433.000 m²), tổng diện tích sàn xây dựng nhà 3.059 m²;

- Phương án điều chuyển gồm 54 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất 396.734 m², tổng diện tích sàn xây dựng nhà 21.774 m²;

- Phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm 37 cơ sở nhà, đất với diện tích đất 238.430 m², tổng diện tích sàn xây dựng nhà 58.315 m².

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. / 26

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (bc);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (XTn 100b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị